

Bản án số 76/2019/HS-PT
Ngày 29 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà
Ông Phạm Văn Phấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Xóm 4, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Chu Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không có;

Tiền án: +) Ngày 14 tháng 7 năm 2014, tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 109/2014/HSPT, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 6 năm 2016;

+) Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 165/2017/HS-ST, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, T1 phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 8 năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 11 năm 2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Như N, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm P, xã Ti, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 23 và ngày 24 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

- *Hành vi thứ nhất:* Khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu T1 (sinh năm 1984; trú tại Xóm 3, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An) ngồi uống cà phê và rủ nhau đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T1 mang theo một chiếc vạm phá khóa hình chữ L cất trong người và cùng với Tuấn A thuê taxi đi ra thị xã H, tỉnh Nghệ An để tìm xe máy lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đi đến trước nhà của chị Đậu Thị N tại Khối 16, phường Q2, thị xã H, tỉnh Nghệ An, thấy có một xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám đen bạc, biển kiểm soát 29 N1 - 070.26, T1 bảo Tuấn A sang đường chờ và T1 vào lấy trộm xe máy. Sau đó, T1 và Tuấn A điều khiển xe máy trộm cắp được về xã Q3, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Kết luận định giá ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 29 N1 - 070.26 có giá trị 12.000.000 đồng.

- *Hành vi thứ hai:* Sau khi trộm cắp xe máy tại phường Q2 về, khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2018, trên đường đi qua Quán lẩu nướng 68 thuộc Xóm 8, xã Q3, huyện Q, tỉnh Nghệ An, thấy có nhiều xe máy dựng nên T1 và Tuấn A tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. T1 bảo Tuấn A điều khiển xe vừa trộm được đi chậm còn T1 vào lấy trộm xe máy biển kiểm soát 37 D1 - 105.35 của anh Nguyễn Như N, trú tại xóm P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau đó, cả hai điều khiển hai xe máy trộm cắp được đến khu vực nghĩa địa xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An, mở cốp thấy một chiếc ví da màu nâu, bên trong có một giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Như N. Tuấn A lấy ví cất vào người rồi cùng T1 lấy cốp, cây che chiếc xe máy biển kiểm soát 37 D1 - 105.35 lại rồi T1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 29 N1 - 070.26 chở Tuấn A về. Kết luận định giá ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 37D1 - 105.35 có giá trị 13.000.000 đồng.

Sáng ngày 24 tháng 11 năm 2018, T1 và Tuấn A mang chiếc xe máy biển kiểm soát 37 D1 - 105.35 đến bán cho anh Nguyễn Văn T3, trú tại Khối 3, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An với giá 10.000.000 đồng, được trả trước 5.000.000 đồng. Sau khi bán, T1 chia cho Tuấn A 1.500.000 đồng.

- *Hành vi thứ ba:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2018, Tuấn A điều khiển xe máy chở T1 đến gần trang trại nhà anh Chu Công Hoài tại Xóm 4, xã Q4, huyện Q, tỉnh Nghệ An và đã trộm cắp xe máy biển kiểm soát 37 K1 - 001.94. Sau đó, cả hai mang chiếc xe máy vừa trộm được đến bán cho anh T2 với giá 9.000.000 đồng, được trả trước 5.000.000 đồng. Sau khi bán, T1 chia cho Tuấn A 2.000.000 đồng. Kết luận định giá ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 37 K1 - 001.94 có giá trị 15.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2018, khi Tuấn A đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 29 N1 - 070.26 trên đường thì bị Công an bắt giữ. Trần Hữu T1 sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan Công an tách vụ án và tiếp tục điều tra, xác minh.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Tuấn A 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên truy thu số tiền phạm tội của bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì trong vụ án bị cáo chỉ là người giúp sức, không phải là người chỉ huy, người cầm đầu hay là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Nguyễn Như N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nam không kháng cáo bản án và sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội thấy rằng: Trong các ngày 23 và ngày 24 tháng 11 năm 2018, lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, người quản lý tài sản, Nguyễn Tuấn A cùng với Trần Hữu T1 đã có hành vi trộm cắp tài sản là ba chiếc xe máy có tổng trị giá 40.000.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân tại địa phương. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng lại sống buông thả, không chịu tu chí làm ăn mà lại đi trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình.

Mặc dù các tài sản trộm cắp có tổng giá trị dưới 50.000.000 đồng nhưng bị cáo phạm tội do cố ý trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét các chứng cứ, tình tiết của vụ án; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ các quy định của pháp luật để xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A theo điều khoản và hình phạt như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án, bị cáo không phải là người chủ mưu, khởi xướng và cũng không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng có vai trò giúp sức, là người cùng đi với Trần Hữu T1, cất giấu và sử dụng tài sản trộm cắp được nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Không tố giác tội phạm”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 26 tháng 8 năm 2018, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là một đối tượng nguy hiểm, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bị cáo sau khi phạm tội đã T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ gì khác. Mặt khác, căn cứ hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bà nội của bị cáo là bà Hồ Thị Th là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (bút lục hồ sơ số 193). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nên cần xem xét, áp dụng bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi bản chất vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hơn nữa, mặc dù tài sản trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại nhưng xét vị trí, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức hình phạt 42 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo vừa thể hiện tính răn đe, trấn áp tội phạm, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A và giữ nguyên bản án sơ thẩm,

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Tuấn A 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2018.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND, CA huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Q1;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn

